

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 772/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 24 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Trách nhiệm Hữu hạn (TNHH) một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/4/2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 478/TTr-STC ngày 12/10/2021 và các Công văn số 20/STC-DN ngày 06/01/2022, số 467/STC-DN ngày 03/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Nam gồm 4 Chương, 16 Điều.

(Chi tiết Quy chế hoạt động đính kèm)

Điều 2. Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Nam chịu trách nhiệm chấp hành hoạt động theo Quy định này và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch, Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Nam và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2014 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP;
- Lưu: VT, NCKS, KTTH.

D:\Dropbox\PHAM CÔNG THÀNH_KTTH\NAM_2022\THANG
3\Quy chế Ban kiểm soát\QĐ Xổ số - Ban kiểm soát.doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang

**QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỐ KIẾN THIẾT QUẢNG NAM**

*(Kèm theo Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 24 /3/2022 của
UBND tỉnh Quảng Nam)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên và cơ chế phối hợp giữa Kiểm soát viên với các tổ chức, cá nhân có liên quan của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Nam (gọi tắt là Công ty).

2. Đối tượng áp dụng Quy chế này gồm Kiểm soát viên và các cá nhân, tổ chức liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên Công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “Chủ sở hữu thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với Kiểm soát viên” là UBND tỉnh Quảng Nam (sau đây viết tắt là UBND tỉnh) có thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi chức, khen thưởng, kỷ luật Kiểm soát viên theo quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Nam (gọi là Kiểm soát viên) là công chức do UBND tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp Chủ sở hữu kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh của Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty.

Chương II

**TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ,
QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ, QUYỀN LỢI CỦA BAN KIỂM SOÁT, KIỂM
SOÁT VIÊN**

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;

2. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về tài chính, kế toán, kiểm toán; có khả năng thực hiện kiểm soát và kinh nghiệm

ngành nghiệp về tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc kinh nghiệm thực tế về quản lý điều hành, đầu tư trong ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty từ ba (03) năm trở lên và tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ hoạt động của Công ty;

3. Là công chức nhà nước; không được là người quản lý Công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của Công ty;

4. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty; Chủ tịch Công ty; Giám đốc; Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;

5. Tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 4. Chế độ hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban kiểm soát có từ 01 đến 02 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nếu hoàn thành nhiệm vụ và đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên, nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Công ty đó. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát. Một cá nhân đồng thời được bổ nhiệm làm Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của không quá 04 doanh nghiệp nhà nước.

2. Kiểm soát viên làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Trưởng Ban kiểm soát lập kế hoạch công tác, phân công, điều phối công việc của các Kiểm soát viên. Trưởng Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách.

3. Nguyên tắc hoạt động:

a) Nguyên tắc độc lập: Kiểm soát viên hoạt động độc lập về nghiệp vụ, tuân thủ pháp luật và chỉ đạo của Chủ sở hữu hoặc đơn vị được ủy quyền; chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình trước pháp luật và trước UBND tỉnh; đảm bảo tính khách quan, trung thực của các báo cáo, kết luận giám sát và đề xuất của mình khi thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Kiểm soát viên.

b) Tôn trọng pháp luật và đảm bảo hoạt động bình thường, không gây cản trở đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, không can thiệp vào những công việc ngoài phạm vi, nhiệm vụ được giao.

c) Không được tiết lộ kết quả kiểm soát khi chưa được UBND tỉnh cho phép, không được tiết lộ bí mật liên quan đến công nghệ, bí quyết sản xuất riêng của Công ty trong thời gian thực hiện chức năng, nhiệm vụ Kiểm soát viên và trong thời hạn tối thiểu là hai (02) năm sau khi thôi chức vụ Kiểm soát viên.

d) Kiểm soát viên được phân công thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực nào thì chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được giao tại lĩnh vực đó, đồng thời cùng với các Kiểm soát viên khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Kiểm soát viên.

4. Trưởng Ban kiểm soát:

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các Kiểm soát viên tại Công ty.

b) Hằng năm, chủ trì tổng hợp chương trình công tác kiểm tra, giám sát của các Kiểm soát viên gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt; tổng hợp dự toán kinh phí hoạt động hằng năm và các điều kiện cần thiết đảm bảo hoạt động của các Kiểm soát viên, thông qua Chủ tịch, Giám đốc Công ty báo cáo Sở Tài chính và UBND tỉnh xem xét xử lý theo thẩm quyền.

c) Hằng quý, lập lịch công tác kiểm tra, giám sát của các Kiểm soát viên và các công tác khác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên, phân công điều phối công việc của các Kiểm soát viên; tổng hợp kết quả công tác và thay mặt các Kiểm soát viên thông báo với Chủ tịch, Giám đốc Công ty và báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh theo quy định.

5. Chế độ làm việc của Kiểm soát viên:

a) Hằng năm Kiểm soát viên chủ động xây dựng kế hoạch công tác gửi Trưởng Ban kiểm soát lấy ý kiến Chủ tịch, Giám đốc Công ty gửi Sở Tài chính thẩm định; trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành trong Quý I.

b) Căn cứ Kế hoạch công tác năm của Kiểm soát viên đã được phê duyệt, hằng tháng, quý Kiểm soát viên phải có kế hoạch làm việc, lịch kiểm tra cụ thể tại Công ty gửi Chủ tịch, Giám đốc Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan của Công ty để phối hợp thực hiện.

Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót và hạn chế thấp nhất thiệt hại cho Công ty, Kiểm soát viên có thể chủ động thực hiện nhưng phải báo cáo UBND tỉnh trong thời gian sớm nhất. Trong quá trình làm việc, Kiểm soát viên cần phát hiện sớm những sai phạm, những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận lại sự việc, hiện trạng, nêu khuyến cáo, đồng thời chủ động thông báo đến Chủ tịch, Giám đốc Công ty và báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh để có biện pháp xử lý.

c) Khi thực hiện nhiệm vụ Kiểm soát viên phải có yêu cầu bằng văn bản gửi Chủ tịch, Giám đốc Công ty về nội dung cần cung cấp hồ sơ, tài liệu, thời gian cần cung cấp và thời gian xem xét hồ sơ, tài liệu của Công ty; kết quả làm việc phải lập thành biên bản gửi Chủ tịch, Giám đốc Công ty và Sở Tài chính, UBND tỉnh.

6. Cuộc họp của Ban Kiểm soát :

a) Ban kiểm soát họp thường kỳ mỗi tháng một (01) lần; chủ trì cuộc họp do Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên được ủy quyền bằng văn bản của Trưởng Ban kiểm soát; thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm, chương trình, nội dung cuộc họp và được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số Kiểm soát viên tham dự; cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản; biên bản và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ theo chế độ lưu giữ tài liệu hiện hành.

b) Trưởng Ban kiểm soát có thể triệu tập cuộc họp bất thường khi có những vụ việc phát sinh, có đơn thư khẩn, hoặc theo yêu cầu của Sở Tài chính, UBND tỉnh, đề nghị của Chủ tịch, Giám đốc Công ty, của các Kiểm soát viên.

c) Ý kiến của các Kiểm soát viên phải được bàn tập thể trong cuộc họp Kiểm soát viên; Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm về các ý kiến tham gia, thống nhất những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát. Trường hợp, có sự bất đồng ý kiến giữa các Kiểm soát viên, từng Kiểm soát viên đều có quyền bảo lưu ý kiến của mình, thông báo với Chủ tịch, Giám đốc Công ty và có quyền báo cáo để UBND tỉnh xem xét quyết định.

7. Các phương thức và hình thức kiểm tra giám sát:

a) Kiểm tra định kỳ: Căn cứ Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên đã được Chủ sở hữu phê duyệt, Kiểm soát viên thông báo nội dung, địa điểm, thời gian và đối tượng kiểm tra với Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và với đối tượng kiểm tra.

b) Kiểm tra gián tiếp: Thông qua các tài liệu, báo cáo và thông tin thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau, Kiểm soát viên kiểm tra, đối chiếu với các quy định của Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty để kiến nghị các vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh.

c) Kiểm tra trực tiếp: Kiểm soát viên trực tiếp làm việc với các bộ phận nghiệp vụ của Công ty để giám sát tại chỗ việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

d) Kiểm tra đột xuất: Khi có yêu cầu công việc cần kiểm tra đột xuất hoặc có đơn thư cần phải kiểm tra, xác minh, Kiểm soát viên quyết định về thời điểm và nội dung kiểm tra, đồng thời thông báo với Chủ tịch, Giám đốc Công ty và báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh trước khi thực hiện.

8. Chế độ thông tin, báo cáo:

a) Kiểm soát viên báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh bằng văn bản về kết quả kiểm tra, giám sát tại Công ty theo định kỳ hằng quý, năm.

b) Đối với vụ việc phát sinh đột xuất, sau 05 (năm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Kiểm soát viên phải thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra đến Chủ tịch và Giám đốc Công ty nêu rõ tính hợp lý, hợp pháp và các sai sót, kiến nghị, giải pháp khắc phục (nếu có) đồng thời báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh.

Điều 5. Nhiệm vụ của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Thực hiện nhiệm vụ giám sát, gồm các nội dung sau:

a) Việc triển khai thực hiện Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; quy chế báo cáo và các quy chế nội bộ khác của Công ty;

b) Việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty;

c) Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của công ty;

d) Việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty;

d) Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan;

e) Giám sát hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên có liên quan;

g) Giám sát thực hiện dự án đầu tư lớn có giá trị lớn hơn 30% vốn chủ sở hữu hoặc lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công; hợp đồng, giao dịch mua, bán; hợp đồng, giao dịch kinh doanh khác có giá trị lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu; hợp đồng, giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty;

h. Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản này cho cơ quan đại diện chủ sở hữu;

2. Xây dựng Kế hoạch công tác hằng năm gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt, ban hành trong quý I; thực hiện theo Kế hoạch công tác năm được phê duyệt.

Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót của doanh nghiệp, Kiểm soát viên chủ động thực hiện, đồng thời báo cáo Sở Tài chính, cơ quan đại diện chủ sở hữu trong thời gian 03 ngày, kể từ ngày thực hiện.

3. Thẩm định báo cáo tài chính năm, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi gửi Sở Tài chính trình Chủ sở hữu hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan; trình Sở Tài chính, Chủ sở hữu báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm.

4. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, chỉ đạo của Chủ sở hữu.

Điều 6. Quyền hạn của Kiểm soát viên

1. Được tham dự các cuộc họp giao ban, họp Ban Giám đốc Công ty, họp sơ kết, tổng kết, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Công ty; các cuộc họp chất vấn Chủ tịch Công ty và Giám đốc về kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý, điều hành Công ty; các cuộc hội nghị của Công ty về công tác cán bộ. Kiểm soát viên tham dự các cuộc họp có quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 76 của Luật Doanh nghiệp.

2. Có quyền kiểm tra, xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Công ty tại trụ sở chính hoặc Chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty để nghiên cứu, xem xét phục vụ thực hiện nhiệm vụ theo quy định; kiểm tra công việc quản lý, điều hành của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

3. Được quyền yêu cầu Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

4. Được yêu cầu người quản lý Công ty báo cáo về tình hình thực hiện và kết quả kinh doanh của các đơn vị trực thuộc Công ty khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Kiểm soát viên được đào tạo nghiệp vụ kiểm soát. Trường hợp cần thiết, Kiểm soát viên được quyền yêu cầu tư vấn của các chuyên gia, tổ chức chuyên ngành để phục vụ công tác của Kiểm soát viên sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ sở hữu. Chi phí thuê chuyên gia, tổ chức chuyên ngành và các chi phí hoạt động khác của Kiểm soát viên do Chủ sở hữu quyết định theo đề nghị của Kiểm soát viên, Sở Tài chính và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

6. Kiểm soát viên được sử dụng con dấu của Công ty cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên.

7. Được thảo luận với Kiểm toán độc lập về tính chất, phạm vi kiểm toán trước khi Kiểm toán bắt đầu làm việc và cùng thảo luận giải quyết những vấn đề tồn tại phát sinh trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

8. Cùng tham gia với Ban Giám đốc, các bộ phận nghiệp vụ của Công ty để thực hiện kiểm tra theo chương trình định kỳ hoặc đột xuất.

9. Một số quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 7. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy định của Chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ liên quan.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước và bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Chủ sở hữu. Quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của Chủ sở hữu và quy định của Công ty. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở hoạt động kinh doanh của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Trường hợp vi phạm các nội dung quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho Công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm quy định tại Điều này.

5. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, đồng thời yêu cầu Kiểm soát viên chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp phát hiện Kiểm soát viên đó vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao.

6. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Tài chính, Chủ sở hữu về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của Công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

7. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty, Kiểm soát viên khác và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

a) Phát hiện trường hợp Chủ tịch Công ty, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm hoặc có nguy cơ làm trái các quy định;

b) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ Công ty hoặc quy chế quản trị nội bộ Công ty.

8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 8. Quyền lợi của Kiểm soát viên

1. Được hưởng tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác theo kết quả hoạt động kiểm soát, kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Chủ sở hữu quyết định mức và chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Được Công ty đảm bảo đầy đủ về điều kiện, trang thiết bị làm việc, định mức chi phí công tác và các chi phí hoạt động phục vụ nhiệm vụ được giao khác, tối thiểu bằng tiêu chuẩn Phó Giám đốc Công ty và được quy định tại quy chế quản lý tài chính của Công ty.

4. Được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động khác của Công ty như cán bộ, nhân viên tại Công ty theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

Chương III

CƠ CHẾ PHỐI HỢP ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 9. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và UBND tỉnh

1. Trách nhiệm của UBND tỉnh:

a) Quyết định ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên.

b) Quý I hằng năm, phê duyệt Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên.

c) Giám sát, đánh giá, nhận xét kết quả hoạt động của Kiểm soát viên trên cơ sở Chương trình, kế hoạch công tác được UBND tỉnh phê duyệt.

d) Thông báo đầy đủ cho Kiểm soát viên quyết định liên quan đến các nội dung quy định tại Khoản 1, Điều 5 của Quy chế này và các quyết định khác liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên tại Công ty.

d) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các báo cáo của Kiểm soát viên, Sở Tài chính chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh trả lời bằng văn bản về những đề nghị của Kiểm soát viên. Trường hợp, Kiểm soát viên xin ý kiến đối với các vấn đề phát sinh đột xuất, có tính cấp bách thì UBND tỉnh trả lời, chỉ đạo bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc.

e) Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên

2. Trách nhiệm của Kiểm soát viên:

a) Xây dựng Quy chế; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh ban hành.

b) Tháng 01 hằng năm, Kiểm soát viên xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh ban hành; thực hiện theo Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm đã được phê duyệt.

c) Quý I hằng năm, Kiểm soát viên phải có báo cáo kiểm điểm kết quả công tác trên cơ sở chương trình kiểm tra, giám sát của năm trước, tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh.

d) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc quý và 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc năm, Kiểm soát viên phải báo cáo cho Sở Tài chính, UBND tỉnh bằng văn bản về tình hình và nội dung hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 của Quy chế này và dự kiến phương hướng, kế hoạch hoạt động trong kỳ tới.

đ) Đối với những văn bản, báo cáo của Công ty cần có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc hoặc theo quy định khác của cấp có thẩm quyền (nếu có), kể từ ngày nhận được văn bản, báo cáo, Kiểm soát viên phải gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản cho Sở Tài chính, UBND tỉnh.

e) Trong quá trình làm việc, Kiểm soát viên cần phát hiện sớm những sai phạm, những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận lại sự việc, hiện trạng, nêu khuyến cáo, đồng thời chủ động thông báo cho Sở Tài chính, UBND tỉnh và Chủ tịch Công ty để có biện pháp xử lý.

Điều 10. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và Chủ tịch, Giám đốc Công ty

1. Công ty phải bảo đảm gửi thông tin đến Kiểm soát viên cùng một thời điểm và phương thức như đối với thành viên Ban điều hành quản lý Công ty (Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng) đối với các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

2. Chủ trì, phối hợp với Kiểm soát viên xây dựng quy chế sử dụng con dấu bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật. Phối hợp cùng với Kiểm soát viên trong việc Xây dựng Quy chế; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên; Chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm của Kiểm soát viên trước khi gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty có quyền được Chủ sở hữu thông tin đầy đủ, kịp thời về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên, chế độ hoạt động và nội dung nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Công ty.

4. Trường hợp, Công ty có ý kiến khác với nội dung báo cáo của Kiểm soát viên gửi Chủ sở hữu (đồng thời gửi Công ty) thì trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, Công ty có quyền đề nghị Sở Tài chính báo cáo Chủ sở hữu trả lời đối với những vấn đề về ý kiến khác nhau.

6. Chủ tịch, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc triển khai, thực hiện các nội dung quy định theo Quy chế này; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin, tài liệu, báo cáo cung cấp cho Kiểm soát viên; bố trí cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị làm việc và tạo điều kiện cho Kiểm soát viên tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

7. Chủ tịch, Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tham gia ý kiến trong việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của Kiểm soát viên.

8. Trường hợp, Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động kinh doanh hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được Chủ sở hữu giao, Công ty có quyền báo cáo Sở Tài chính, Chủ sở hữu xem xét, kết luận và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 11. Mọi quan hệ giữa Kiểm soát viên với Công ty, người quản lý doanh nghiệp và người đại diện chủ sở hữu trực tiếp trong thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Kiểm soát viên đối với doanh nghiệp.

1. Phối hợp cùng với người quản lý doanh nghiệp và các bộ phận chuyên môn có liên quan của Công ty trong việc tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản lý tài chính và quy chế nội bộ khác của Công ty thuộc chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Kiểm soát viên.

2. Phối hợp với Ban Giám đốc, các bộ phận nghiệp vụ của Công ty để thực hiện việc kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc theo chương trình định kỳ hoặc đột xuất.

3. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm phối hợp, tham dự và có ý kiến trong các cuộc hội nghị của Công ty về công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo quy định.

4. Trực tiếp giám sát và phối hợp với Hội đồng kiểm tra của Công ty để kiểm tra vé xổ số trúng thưởng và vé kiểm đếm bước 2 đã phúc tra.

5. Tham gia phối hợp thực hiện một số nội dung khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Kiểm soát viên được quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 12. Mọi quan hệ giữa các Kiểm soát viên

1. Trưởng Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được UBND tỉnh phân công, đồng thời cùng với các Kiểm soát viên khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Kiểm soát viên tại Công ty.

2. Trưởng Ban kiểm soát chịu trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các Kiểm soát viên khác vào các báo cáo, chương trình công tác để gửi Sở Tài chính, UBND tỉnh theo quy định.

Điều 13. Về đánh giá, xếp loại Kiểm soát viên hằng năm.

1. Kiểm soát viên được đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm theo 4 mức độ được quy định tại Điều 8, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

2. Việc đánh giá, xếp loại Kiểm soát viên được thực hiện hằng năm theo quy định của pháp luật; và được thực hiện theo các bước như sau:

a) Căn cứ kết quả hoạt động của doanh nghiệp và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, Kiểm soát viên viết bản tự nhận xét, đánh giá và tự nhận mức độ xếp loại chất lượng gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp báo cáo, trình UBND tỉnh;

b) Căn cứ vào nội dung, tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng quy định tại Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và nhiệm vụ được giao theo kế hoạch hằng năm, cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng đối với Kiểm soát viên.

3. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng được lưu vào hồ sơ và thông báo gửi đến Kiểm soát viên.

**Chương IV
TỔ CHỨC, THỰC HIỆN**

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm:

a) Trình UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, kỷ luật Kiểm soát viên Công ty; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên hằng năm khi có ý kiến tham gia của Sở Tài chính bằng văn bản.

b) Thông báo cho Công ty và các cơ quan có liên quan về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên; trình Chủ tịch UBND tỉnh xếp lương của Kiểm soát viên.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm:

a) Trình UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên; theo dõi, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên thuộc trách nhiệm của Chủ sở hữu được quy định tại Quy chế này.

b) Thẩm định chương trình công tác năm của Kiểm soát viên, trình UBND tỉnh phê duyệt trong quý I hằng năm.

c) Tham gia ý kiến và đề xuất đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm của Kiểm soát viên gửi Sở Nội vụ trên cơ sở chương trình công tác đã được UBND tỉnh phê duyệt.

d) Phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện và xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng hằng năm của Kiểm soát viên; phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tham mưu UBND tỉnh về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Kiểm soát viên.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Những nội dung quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên chưa được đề cập trong Quy chế hoặc trường hợp Nhà nước ban hành quy định mới khác với những điều khoản trong Quy chế này, thì thực hiện theo văn bản quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình tổ chức hoạt động theo Quy chế này, nếu có phát sinh vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Kiểm soát viên có trách nhiệm tổng hợp gửi Sở Tài chính chủ trì cùng các cơ quan liên quan báo cáo, tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.